

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 6- 2021.

V/v ly hôn giữa chị B và anh Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui;
2. Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Ngô Thị B – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Ngô Văn Th – Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị B anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị B vắng mặt nhưng chị B có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/5/2021 cũng như lời khai chị Ngô Thị B tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Ngô Văn Th vào tháng 10/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến

tháng 02/2009 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn Th.

Về con chung: Giữa chị và anh Th có ba con chung là cháu Ngô Thị Ngọc A, sinh ngày 10/8/2000; cháu Ngô Thuận K, sinh ngày 05/5/2004 và cháu Ngô Gia Kh, sinh ngày 20/8/2007. Hiện cháu A đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Ly hôn chị B xin nhận trực tiếp nuôi cháu Kh còn để anh Th nuôi cháu K. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Ngô Văn Th tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày: Anh kết hôn với chị Ngô Thị B vào tháng 10/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến năm 2009 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B xin ly hôn anh thì anh nhất chí nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị B có ba con chung là cháu Ngô Thị Ngọc A, sinh ngày 10/8/2000; cháu Ngô Thuận K, sinh ngày 05/5/2004 và cháu Ngô Gia Kh, sinh ngày 20/8/2007. Hiện cháu Ánh đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết. Ly hôn anh Th xin nhận trực tiếp nuôi cháu K còn để chị B nuôi cháu Kh. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn Th; Về con chung: Giao cháu Ngô Thuận K, sinh ngày

05/5/2004 cho anh Ngô Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Gia Kh, sinh ngày 20/8/2007 cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Văn Th cư trú tại xã N huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Ngô Thị B xin ly hôn anh Ngô Văn Th và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn Th vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh Th là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn Th vào vào tháng 10/1999 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến năm 2009 thì vợ chồng chị B anh Th sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B và anh Th đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị B xin ly hôn anh Th và anh Th cũng nhận trí thuận tình ly hôn vì vậy nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn Th có B con chung là cháu Ngô Thị Ngọc A, sinh ngày 10/8/2000; cháu Ngô Thuận K, sinh ngày 05/5/2004 và cháu Ngô Gia Kh, sinh ngày 20/8/2007. Hiện cháu A đã trưởng thành nên chị B anh Th không yêu cầu giải quyết. Vợ chồng ly hôn chị B anh Th đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngô Thuận K, sinh ngày 05/5/2004 cho anh Ngô Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Gia Kh, sinh ngày 20/8/2007 cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy việc thỏa thuận của chị B và anh Th là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn Th đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị B phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn Th.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Ngô Thuận K, sinh ngày 05/5/2004 cho anh Ngô Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Gia Kh, sinh ngày 20/8/2007 cho chị Ngô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ngô Thị B phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004212 ngày 17/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị B, anh Th. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung